

THE APPLICATION OF THE MATERIAL DIALOGUE OF PRESIDENT HO CHI MINH IN VIETNAM'S REVOLUTION

Pham Thi Kien

University of Economics Ho Chi Minh City

Email: kienpt@ueh.edu.vn

Received: 23/02/2023; Reviewed: 09/3/2023; Revised: 15/3/2023; Accepted: 16/3/2023; Released: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/41>

In the face of profound changes of the times and the requirements of the country's development, the materialist dialectic thought, cleverly and creatively applied by President Ho Chi Minh, is a lesson for our Party and people in the construction work. protect and develop the country in the new era with socialist orientation in many fields, such as: promoting internal resources in actively combination with international integration; building a team of cadres with virtues and talents; building new ethics, new culture; building a really clean and strong Party and State.... bringing the key to progress and sustainable development in awareness and practical activities. Therefore, the article clarifies the materialist dialectic method used by Ho Chi Minh as a red thread throughout the revolutionary cause of the Vietnamese nation.

Keywords: *President Ho Chi Minh; Materialist dialectic; Vietnam's revolution.*

1. Đặt vấn đề

Phương pháp biện chứng là phương pháp cơ bản nhất trong lí luận và trong toàn bộ quá trình hoạt động lãnh đạo cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là sự kế thừa tinh hoa trí tuệ của nhân loại được vận dụng sáng tạo dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đưa cách mạng Việt Nam tới thắng lợi vẻ vang. Tư tưởng Hồ Chí Minh còn sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta và đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của cả dân tộc Việt Nam. Bài viết, phân tích và làm rõ những luận điểm trong hệ thống tư tưởng của Hồ Chí Minh trong toàn bộ quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam, trên nền tảng chủ nghĩa yêu nước chân chính, trên mục tiêu cao cả là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Phương pháp biện chứng duy vật được Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan đến chủ đề này có các công trình nghiên cứu tiêu biểu như: Võ Nguyên Giáp, “*Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997; Hồ Chí Minh, “*Về văn hóa*”, Báo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1997; Phạm Văn Đồng: “*Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh*”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998; Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh (2020), “*Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, nhà văn hóa kiệt xuất*”, cuốn sách nói khắc họa Con người Hồ Chí

Minh không chỉ kết tinh những thành tựu của quá khứ, mà còn thể hiện đỉnh cao của trí tuệ và tâm hồn thời đại qua những phẩm chất tiêu biểu cho nền văn hóa ngày mai. Để góp phần làm sáng tỏ về sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp chính trị phi thường đồng thời cũng là sự nghiệp văn hóa cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngoài ra, còn có sách của tác giả Song Thành, Hồ Chí Minh - *Nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2016, trong đó nêu bật Tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh những vấn đề thuộc quy luật và có tính quy luật của cách mạng nước ta, đã được thực tiễn thắng lợi của cách mạng Việt Nam kiểm nghiệm và xác nhận. Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ có giá trị dân tộc mà còn có ý nghĩa thời đại, góp phần vào giải quyết những vấn đề đang đặt ra cho thế kỷ hiện nay: độc lập dân tộc, dân chủ, nhân ái, khoan dung, hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được tiếp cận trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nội dung của vấn đề được triển khai qua các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp logic và lịch sử, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp đối chiếu, so sánh.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận của phép biện chứng duy vật

Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của người là minh chứng cho việc

người đã vận dụng hết sức sáng tạo phép biện chứng vào trong hoạt động thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Trong thực tiễn cách mạng của dân tộc ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấm nhuần và vận dụng linh hoạt, sáng tạo phép biện chứng duy vật trong việc nhìn nhận một cách toàn diện lịch sử cách mạng của dân tộc ta trong sự vận động với cách mạng quốc tế, đồng thời Người cũng chỉ ra nguyên tắc lịch sử - cụ thể trong việc đưa ra những quyết sách có tính bước ngoặt đối với lịch sử cách mạng của dân tộc ta. Trên cơ sở đó, Người đồng thời cũng chỉ rõ về mối liên hệ của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, và mối liên hệ giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội đoàn kết, phấn đấu có vai trò quyết định thắng lợi đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Đó chính là điểm đặc sắc trong phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phép biện chứng duy vật là phương pháp luận của học thuyết Macxit. Phép biện chứng duy vật là phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Ăng ghen sáng lập vào giữa thế kỷ XIX. Sau đó được V.I.Lênin phát triển trong điều kiện cách mạng mới vào đầu thế kỷ XX. Cốt lõi của phép biện chứng duy vật là sự kết hợp sáng tạo của Mác với thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng. Phép biện chứng duy vật là cách thức nhận thức sự vật, hiện tượng trong trạng thái vận động và phát triển, đồng thời các sự vật, hiện tượng được xem xét trong mối quan hệ với các sự vật và hiện tượng khác. Trên cơ sở nghiên cứu phép biện chứng duy vật của học thuyết Mác, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy: “Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng”. Điều này thể hiện trong toàn bộ tư tưởng của Hồ Chí Minh.

4.2. Sự vận dụng phép biện chứng duy vật của Hồ Chí Minh làm lên thắng lợi cuộc cách mạng của Việt Nam

Một là, độc lập dân tộc, giải phóng đất nước là mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa và sự phát triển tiến bộ của lịch sử nhân loại

Trên cơ sở nguyên lý phát triển và nguyên lý về mối liên hệ phổ biến trong việc nhìn nhận đánh giá sự phát triển của dân tộc và đặt sự nghiệp độc lập dân tộc, giải phóng đất nước trong mối liên hệ với xây dựng xã hội chủ nghĩa và thực hiện cách mạng vô sản trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin để đưa ra những quyết sách trở thành ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam. Theo chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc thống nhất đất nước là nội dung cốt lõi, xuyên suốt tư tưởng và sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Trên cơ sở nguyên lý về sự phát triển, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn nhận đánh giá tiến trình cách

mạng của lịch sử Việt Nam đặt trong bối cảnh cách mạng thế giới như là sự vận động tất yếu của lịch sử nhân loại tiến bộ. Chính vì thế, trong hoạt động thực tiễn cách mạng, Người đã hình thành những nhận thức cơ bản về độc lập dân tộc, giải phóng đất nước phải đặt trong mối quan hệ biện chứng với cách mạng vô sản, về mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng ở chính quốc với cách mạng ở thuộc địa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có sự chuẩn bị cho vận động cách mạng từ thấp đến cao, từ chất cũ đến chất mới ở trình độ cao hơn trong tiến trình cách mạng dân tộc Việt Nam tham gia cùng với cách mạng thế giới.

Với sự vận dụng linh hoạt nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm rõ mối quan hệ ràng buộc trong hổ, ảnh hưởng lẫn nhau của mục tiêu độc lập dân tộc với sự nghiệp phát triển của nhân loại. Đồng thời, với nguyên lý về sự phát triển được Người nhìn nhận được nguồn gốc của sự phát triển là phải đấu tranh cách mạng. Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương thứ 8, quyết định thay đổi chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và nhấn mạnh: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”.

Với việc nhìn nhận, đánh giá về các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, Người đã có sự chuẩn bị và tập hợp lực lượng cách mạng, cùng với việc phân tích các mối liên hệ của các sự vật, hiện tượng để làm rõ về tình hình trong nước và quốc tế. Từ đó, Người đã tiến hành tích lũy về lượng và chất để chờ thời cơ tới nhằm tạo ra bước nhảy bằng cuộc tổng khởi nghĩa để toàn thể dân tộc ta vùng đứng lên và đem sức mạnh của toàn thể dân tộc để giải phóng cho toàn thể dân tộc khỏi ách áp bức bóc lột.

Việc vận dụng tài tình nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc lịch sử cụ thể của Người thể hiện trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ, Người đã xác định đúng hai mâu thuẫn của xã hội Việt Nam lúc đó: mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam và thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa nhân dân lao động, công nhân, nông dân với địa chủ phong kiến, tư sản. Từ việc xác định mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam lúc đó, từ đó, Người xác định đúng chiến lược, nhiệm vụ của cách mạng lâu dài của cách mạng. Còn trong từng giai đoạn cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định đúng đắn cách thức, nguồn gốc và khuynh hướng của sự phát triển là việc xác định đúng sách lược, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng, tập hợp sức mạnh của đông đảo quần chúng để tiến hành cách mạng. Người đã nhạy

bén, linh hoạt trong việc phát hiện, nắm bắt và giải quyết các tình huống trên cơ sở vận dụng các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật.

Để nền độc lập dân tộc được giữ vững và phát triển, trên cơ sở quy luật phủ định của phủ định, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua những thách thức, mâu thuẫn của nền cách mạng vừa mới ra đời có nhiều cái mới cần phải thực hiện. Với việc nắm rõ nguồn gốc và khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng, Người đã chứng minh nền độc lập dân tộc có mối quan hệ biện chứng với tự do, và quyền tự quyết định vận mệnh của mình nhằm bảo đảm cho nền độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Trên cơ sở nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chứng minh và làm rõ mối liên hệ gắn bó chặt chẽ của khát vọng dân tộc độc lập gắn liền với tự do và hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam của Hồ Chí Minh còn gắn liền và có mối quan hệ quyết định đến khát vọng thống nhất Tổ quốc. Trong lời tuyên bố với quốc dân ngày 23/10/1946, Người đã nói: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng; Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc”.

Hai là, kết hợp chặt chẽ mối quan hệ biện chứng giữa sức mạnh toàn dân tộc với tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng, tiến bộ

Trên cơ sở nguyên lý về sự phát triển, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta nhận thức rõ sức mạnh toàn dân tộc là sức mạnh của cả một cộng đồng được tạo nên bởi các thành viên của dân tộc đó bảo vệ, giúp đỡ, tương trợ, tôn trọng lẫn nhau, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển; mỗi cá nhân của dân tộc đều phải hy sinh lợi ích riêng vì lợi ích chung hoặc chấp nhận, tôn trọng lợi ích riêng của các cá nhân khác, để không ảnh hưởng đến lợi ích chung của toàn thể dân tộc. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn luôn xác định phát huy sức mạnh toàn dân tộc là nguồn lực chủ yếu để đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sức mạnh dân tộc có mối quan hệ biện chứng với tinh thần đoàn kết quốc tế là bởi vì sức mạnh của mỗi dân tộc góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng dân tộc đó. Hơn nữa, cách mạng của mỗi dân tộc là một bộ phận, một phần chung của nhân loại tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực quốc tế vì mục tiêu cách mạng của thời đại. Chính vì thế, cách mạng của mỗi dân tộc góp phần quyết định cho sự thắng lợi của cách mạng quốc tế. Và sự thắng lợi của cách mạng quốc tế góp phần cho mỗi dân tộc, mỗi đất

nước được tiến bộ và phát triển.

Vận dụng phép biện chứng duy vật, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhất quán trong quá trình lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Trong thời điểm thành lập Mặt trận Việt Minh, cần tập hợp tạo nên mối liên hệ phổ biến với sức mạnh nội lực của dân tộc Người đã tập hợp lực lượng cách mạng toàn cõi Đông Dương, không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc, đánh tan giặc Pháp - Nhật xâm chiếm nước ta... Do đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc kết hợp sức mạnh của toàn thể nhân dân để giải phóng dân tộc mình, mà còn vì sự nghiệp giải phóng các dân tộc là một phần của các mạnh quốc tế trong cuộc chiến chống lại sự áp bức, bóc lột của thực dân, đế quốc. Thực tiễn lịch sử cho thấy, dân tộc Việt Nam chiến thắng được những kẻ thù hùng mạnh cũng bởi nhờ sức mạnh của toàn thể nhân dân ta chung sức, chung lòng cùng nhau quyết tâm chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược; đồng thời, Người cũng chỉ rõ cho dân tộc ta nhận thấy ý nghĩa to lớn của sự đoàn kết, ủng hộ, giúp đỡ quý báu cả về tinh thần và vật chất của các nước anh em, của bạn bè yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Vì thế, Người tích cực tham gia vào phong trào cộng sản quốc tế, đồng thời Người mong muốn: “Sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa và các nước bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta”. Đó là giá trị của sức mạnh toàn dân với việc kết hợp với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

Trên cơ sở nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mối liên hệ của sức mạnh toàn dân tộc với tinh thần đoàn kết quốc tế với việc toàn thể nhân dân Việt Nam phải chung sức, chung lòng, chung nhau ý chí mà vượt qua mọi gian khổ để đem đến sự thắng lợi to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc phải đặt trong mối quan hệ tương hỗ với sự nghiệp giải phóng loài người của các dân tộc bị áp bức, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Mối quan hệ biện chứng về sức mạnh toàn dân trong tiến trình cách mạng của dân tộc là bởi vì nó bắt nguồn từ tình yêu thương giữa người đối với người, người đối với nhân loại.

Quan điểm toàn diện và lịch sử cụ thể của sức mạnh toàn dân với tinh thần đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ quyết tâm của nhân dân ta trong việc đấu tranh vì độc lập dân tộc và chống lại sự áp bức, bóc lột của các doanh nghiệp

với sự tự do, độc lập chung của các dân tộc và hòa bình thế giới. Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích cách mạng Việt Nam cần đặt trong một chỉnh thể thống nhất với cách mạng thế giới, từ đó Người kêu gọi tinh thần đoàn kết giữa các đảng cộng sản anh em trên toàn thế giới, là hiện thân của tư tưởng kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đoàn kết quốc tế. Song mọi sự phát triển phải diễn ra từ bên trong của sự vật, hiện tượng, do đó Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đòi hỏi ý chí, tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường của nhân dân ta. Cùng với niềm tin tưởng, kỳ vọng vào sức mạnh của tinh đoàn kết quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng thời bày tỏ những trăn trở, lo lắng về những bất hòa, mất đoàn kết trong nội bộ giữa các đảng anh em. Người viết: “Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em”. Sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta với mục tiêu giải phóng loài người là một sự phát triển của nhân loại, cho nên sự phát triển không thể nhanh chóng mà nó có thể diễn ra từ từ, và có sự chuyển biến với các hình thức khác nhau trong sự tồn tại của xã hội. Nhưng sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta và sự phát triển của nhân loại cần được phát triển một cách tích cực nhằm cải thiện thực trạng xã hội còn nhiều bất cập và chưa hoàn thiện. Chính vì thế, Người căn dặn: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Nguồn gốc của sự vận động và phát triển là đấu tranh giữa các mặt đối lập ở bên trong sự vật, hiện tượng. Chính vì thế, nên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra sức đấu tranh chống lại cái xấu, cái cũ kỹ, cái lạc hậu để xây dựng xã hội mới, con người mới - con người xã hội chủ nghĩa. Người chỉ rõ những việc cần làm, cần sửa để Cán bộ, nhân dân ta nhìn thấy mà sửa đổi. Đồng thời, trong sự phát triển và tiến lên chủ nghĩa xã hội của cách mạng Việt Nam phải có sự kế thừa, phải có sự thay thế cái cũ bằng cái mới và phải vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh lịch sử của dân tộc để tập hợp sức mạnh toàn dân để tạo thành sức mạnh mới - sức mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa. Người cũng đã nắm được khuynh hướng phát triển trong tiến trình phát triển của nhân loại. Chính vì thế, Người cho rằng sức mạnh toàn dân là phải cùng nhau đoàn kết: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, cái gốc

của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác”. Tư tưởng về sức mạnh toàn dân được Hồ Chí Minh cụ thể hóa hơn trong các cụm từ như: “đại đoàn kết toàn dân”, “đoàn kết toàn dân”, “đoàn kết dân tộc”, “toàn dân tộc ta đoàn kết”. Tuy cách diễn đạt có thể khác nhau, nhưng nội hàm của các khái niệm trên đều thống nhất khi khẳng định mối liên hệ của các lực lượng, giai cấp, tầng lớp trong xã hội của toàn thể nhân dân Việt Nam.

5. Thảo luận

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm rõ một cách có hệ thống toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của thực tiễn cách mạng Việt Nam. Phương pháp biện chứng duy vật được Người thể hiện trong nghệ thuật chỉ đạo cách mạng, là sự linh hoạt, mềm dẻo, ứng đối kịp thời đối với mọi tình huống để tận dụng mọi điều kiện, hoàn cảnh, tạo thế và lực cho cách mạng để đưa cách mạng đến thành công. Người cũng thể hiện nguyên tắc toàn diện và lịch sử cụ thể về quan điểm của người về sự vận động và phát triển về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội; về đại đoàn kết dân tộc; về sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về Đảng Cộng sản và xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Đồng thời, Hồ Chí Minh nắm rõ những tính chất cốt lõi của phép biện chứng duy vật, để giải quyết sự vật, hiện tượng trên cơ sở nắm vững tính khách quan, tính phổ biến, tính đa dạng phong phú ở những vấn đề về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục... Có thể nói, việc lãnh đạo cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được nâng lên mức nghệ thuật, thể hiện ở khả năng và tài nghệ tập hợp, lãnh đạo quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, nguyên tắc toàn diện và lịch sử cụ thể được Người thể hiện trong việc thực hiện những mục tiêu chiến lược, chính sách cụ thể đã để lại những giá trị, thành công to lớn đối với cách mạng Việt Nam.

6. Kết luận

Như vậy, phương pháp biện chứng duy vật được Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo và luôn xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, và vận dụng trên cơ sở hiện thực xã hội Việt Nam đầy mâu thuẫn, đầy biến cố phức tạp, mang tính đặc thù. Hơn nữa, phương pháp biện chứng duy vật được Hồ Chí Minh kết hợp hài hòa giữa chủ nghĩa dân tộc với chủ nghĩa quốc tế trong sáng; giữa sức mạnh toàn dân với tinh thần đoàn kết quốc tế; với sự khắc phục sự mâu thuẫn đối lập trong quan điểm duy tâm, siêu hình của các tầng lớp duy tâm trước cách mạng; là sự phủ định nhưng có kế thừa những yếu tố tốt

đẹp của tư tưởng biện chứng phương Tây duy lý, chặt chẽ nhưng cứng nhắc và tư tưởng biện chứng phương Đông uyển chuyển, mềm dẻo nhưng lỏng lẻo vào cùng một đối tượng - thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở phép biện chứng duy vật, Hồ Chí Minh đã vận dụng tài tình trong lý luận và nghệ thuật lãnh đạo cách mạng, nhất là nghệ thuật dùng quy luật mâu thuẫn. Không chỉ có quy luật mâu thuẫn, mà có thể nói, toàn bộ các nguyên lý quy luật và phạm trù của phép biện chứng mácxít đã được Hồ Chí Minh vận dụng thành phương pháp cách mạng và phong cách công tác. Có thể nói, thể hiện nhất quán các quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển, quan điểm lịch sử cụ thể và quan điểm kế thừa. Phản ánh một cách tổng quát cách mạng Việt Nam trong bối cảnh cách mạng thế giới, xem

xét sự việc, hiện tượng một cách toàn diện, lịch sử - cụ thể và vận động - phát triển; cách phát hiện và giải quyết mâu thuẫn của cách mạng Việt Nam trong sự “thống nhất biện chứng”, trong sự “đấu tranh”, “chuyên hóa” của các mặt đối lập. Từ đó cho thấy, phương pháp biện chứng Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhuyễn những tư tưởng biện chứng trong triết học mácxít với triết học phương Đông và phương Tây; từ truyền thống đến hiện đại cũng như các trào lưu triết học khác. Đó không phải là sự vận dụng từng nguyên lý, từng quy luật, từng phạm trù của một hệ thống triết học riêng biệt nào mà là sự vận dụng tổng hợp các lý thuyết, các kinh nghiệm đã được đúc kết lại, tạo thành những quan điểm nhất quán trong suốt quá trình hoạt động nhận thức cũng như hoạt động thực tiễn của Người.

Tài liệu tham khảo

- Bảo tàng Hồ Chí Minh. (1997). *Hồ Chí Minh: Về Văn hóa*. Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2000). *Văn kiện Đảng toàn tập - Tập 7*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Đông, P. V. (1998). *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

- Giáp, V. N. (1997). *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. (2011a). *Hồ Chí Minh, Toàn tập - Tập 15* (tr.613, tr.614, tr.618). Hà Nội.
- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. (2011b). *Hồ Chí Minh: Toàn tập - Tập 9* (tr.244). Hà Nội.
- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. (2011c). *Hồ Chí Minh: Toàn tập (Tập 3, Tập 4, Tập 6, Tập 8)*. Hà Nội.

SỰ VẬN DỤNG PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Phạm Thị Kiên

Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Email: kienpt@ueh.edu.vn

Nhận bài: 23/02/2023; Phân biên: 09/3/2023; Tác giả sửa: 15/3/2023; Duyệt đăng: 16/3/2023; Phát hành: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/41>

Trước những biến đổi sâu sắc của thời đại và yêu cầu phát triển đất nước, tư tưởng biện chứng duy vật được Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng tài tình và sáng tạo là bài học đối với Đảng và nhân dân ta trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước trong thời đại mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trên nhiều lĩnh vực, như: phát huy nội lực kết hợp chủ động với hội nhập quốc tế; xây dựng đội ngũ cán bộ có đức có tài; xây dựng đạo đức mới, văn hóa mới; xây dựng Đảng và Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh,... đem lại chìa khóa cho sự tiến bộ và phát triển bền vững trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Do đó, bài viết làm rõ phương pháp biện chứng duy vật được Hồ Chí Minh vận dụng như là một sợi chỉ đỏ xuyên suốt sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; Phép biện chứng duy vật; Cách mạng Việt Nam.